TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VẠN NINH** **TỈNH KH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 137/2022/QĐST-HNGĐ	*VN, ngày 02 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 217/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Lương Đình H1 - sinh năm: 1975; trú tại: Thôn XT, xã XS, huyện VN, tỉnh KH.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị H2 - sinh năm: 1977; trú tại: Thôn XT, xã XS, huyện VN, tỉnh KH.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2022;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lường Đình H1 và chị Nguyễn Thị H2.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

Con chung Lường Thị Mỹ L - sinh ngày 06 tháng 10 năm 2001 đã đủ 18 (mười tám) tuổi, anh Lường Đình H1 và chị Nguyễn Thị H2 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lường Đình H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lường Đình N - sinh ngày 16 tháng 11 năm 2006 cho đến khi con

chung đủ 18 (mười tám) tuổi. Anh H1 không yêu cầu chị H2 cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị H2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết anh H1, chị H2 có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Anh Lường Đình H1 và chị Nguyễn Thị H2 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Lường Đình H1 tự nguyện chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003569 ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh. Anh H1 được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh KH;
- VKSND tỉnh KH;
- VKSND huyện VN;
- Chi cục THADS huyện VN;
- UBND xã XS (Giấy chứng nhận kết hôn số 23, ngày 23/10/2001);
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT, AV.

THẨM PHÁN

Bùi Vũ Tuyết Mỹ